

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương, dự toán Đề án phát triển du lịch sinh thái  
và Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2850/TTr-SNN ngày 05 tháng 8 năm 2021 và Công văn số 582/VQG-TTGD ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương, dự toán Đề án Phát triển du lịch sinh thái và Dự án đầu tư Phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên:** Đề án phát triển du lịch sinh thái và Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Cơ quan lập:** Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.

**3. Mục tiêu**

Đầu tư, khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn các giá trị tự nhiên, môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh và ổn định đời sống người dân vùng đệm nhằm mục tiêu bảo vệ rừng của Vườn quốc gia,

hạn chế tác động vào rừng; đảm bảo chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quản lý.

Nhằm hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân sống ven rừng và giảm áp lực đối với tài nguyên thiên nhiên, kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư trong nước cũng như quốc tế cho người dân các xã vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, thu hút người dân tham gia vào công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát tránh các tác động từ bên ngoài.

#### **4. Thời gian xây dựng và tổ chức thực hiện**

a) Thời gian xây dựng và hoàn thành Đề án: Trong tháng 12/2021.

b) Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư: Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.
- Cơ quan tư vấn thực hiện: Lựa chọn nhà thầu tư vấn thông qua hình thức đấu thầu.
- Các cơ quan liên quan khác phối hợp thực hiện.

#### **5. Nhiệm vụ xây dựng Đề án**

- Xác định vị trí, vai trò và lợi thế của phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát trong tổng thể phát triển du lịch của tỉnh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và bảo tồn, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Cập nhật, rà soát các chỉ tiêu phát triển du lịch đã được phê duyệt.
- Cập nhật, phân tích, đánh giá tiềm năng các nguồn lực và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái.
- Nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển du lịch sinh thái.
- Tính toán nhu cầu vốn đầu tư.
- Xây dựng quy chế phát triển du lịch sinh thái.
- Xây dựng hệ thống bản đồ phát triển du lịch sinh thái.
- Xây dựng những giải pháp cụ thể, có tính khả thi để thực hiện đề án phát triển vùng đệm nhằm ổn định và nâng cao đời sống kinh tế của dân trong vùng đệm.

#### **6. Nội dung thực hiện**

a) Về Đề án phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát

- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2008-2020:

- + Thực hiện quy hoạch phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2008-2020.
- + Tình hình đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái.
- + Xây dựng sản phẩm, tour, tuyến du lịch.
- + Về tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực.



- + Các chỉ tiêu cơ bản (số khách và doanh thu hàng năm).
- + Công tác giáo dục môi trường gắn với du lịch bền vững.
- + Chương trình quảng bá, xúc tiến và mời gọi đầu tư phát triển du lịch.
- + Bản đồ hiện trạng du lịch Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.
- Phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch sinh thái.
- Tiềm năng và định hướng phát triển du lịch sinh thái đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030:
  - + Thuyết minh chi tiết phương án phát triển các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
  - + Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
  - + Các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.
  - + Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
  - + Các loại bản đồ.
  - + Định hướng phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, tầm nhìn đến năm 2030.
  - Các giải pháp:
    - + Cơ chế chính sách, quy hoạch.
    - + Nâng cao năng lực quản lý nhà nước.
    - + Thu hút các nguồn vốn đầu tư.
    - + Xúc tiến quảng bá.
    - + Bảo vệ tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch.
    - + Phát triển các sản phẩm đặc thù.
    - + Sản phẩm du lịch xanh.
    - + Nguồn nhân lực du lịch.
- b) Dự án đầu tư và phát triển vùng đệm
  - Phạm vi ranh giới và diện tích vùng đệm.
  - Thực trạng tình hình kinh tế xã hội và những thách thức với công tác bảo tồn phát triển vùng đệm:
    - + Dân số, dân tộc, lao động.
    - + Kinh tế.
    - + Giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa.
    - + Các tác động chính đến công tác bảo tồn Vườn quốc gia.

- Nội dung chương trình phát triển vùng đệm:
  - + Đánh giá điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế, xã hội, hiện trạng tài nguyên rừng, sử dụng đất, mặt nước.
  - + Tổ chức các biện pháp bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học.
  - + Hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm về sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp có hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường và phù hợp với tập quán địa phương.
  - + Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học.
  - + Xác định nhu cầu vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư cho cộng đồng.
  - + Tổ chức quản lý vùng đệm, trong đó quy định cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, cộng đồng dân cư vùng đệm và Ban quản lý khu rừng đặc dụng trong việc thực hiện dự án đầu tư vùng đệm.
- Các chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh trên vùng đệm:
  - + Sản xuất nông lâm kết hợp chăn nuôi.
  - + Phát triển du lịch cộng đồng.
  - + Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao dân trí.
  - + Tuyên truyền giáo dục về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.
  - + Áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 vào vùng đệm.
  - + Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và du lịch.
  - + Phát triển sản phẩm, quảng bá thương hiệu địa phương thông qua hoạt động du lịch.
  - + Tập huấn du lịch giảm nghèo.
- Tổ chức quản lý thực hiện, tổng hợp đầu tư và hiệu quả:
  - + Tổ chức quản lý.
  - + Tiến độ thực hiện.
  - + Xây dựng kế hoạch đầu tư và phát triển.
  - + Hiệu quả dự án.

## **7. Các sản phẩm**

- a) Báo cáo Đề án phát triển du lịch sinh thái và Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- b) Các loại bản đồ.
- c) Các bảng biểu kèm theo báo cáo.

## 8. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện: tổng dự toán thực hiện là 828.795.880 đồng (tám trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm tám mươi đồng).

b) Nguồn vốn: ngân sách tỉnh.

(Kèm theo Đề cương)

### Điều 2. Trách nhiệm:

1. Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành; lập Đề án phát triển du lịch sinh thái và Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thẩm định Đề án Phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thẩm định Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát; tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ, Công Thương; Giám đốc Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

10



Trần Văn Chiến







## ĐỀ CƯƠNG

# ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN VƯỜN ĐỆM VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ - XA MÁT GIẢI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

## PHẦN 1

### SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### I. SỰ CẦN THIẾT:

Du lịch sinh thái (DLST) ngày càng thu hút được sự quan tâm của khách du lịch bởi đó là loại hình du lịch thiên nhiên có trách nhiệm, hỗ trợ cho các mục tiêu bảo tồn môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa bản địa, phát triển cộng đồng. Đồng thời, đem lại những nguồn lợi kinh tế to lớn, góp phần tích cực vào sự phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Nhất là trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa, mật độ dân cư cao, tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ngày càng nghiêm trọng thì việc tìm về với tự nhiên đã trở thành nhu cầu tất yếu của con người.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ nhu cầu du lịch sinh thái ở Việt Nam, các khu Bảo tồn và Vườn quốc gia đã và đang thực hiện xây dựng nhiều loại hình du lịch sinh thái, nhằm mục đích chính bảo tồn ĐDSH và phát triển môi trường sinh thái, đồng thời tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương thì cũng đối mặt với nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ sự thiếu ý thức của khách tham quan trong việc bảo tồn tài nguyên thiên, khai thác tài nguyên thiên nhiên chưa đúng thực trạng tiềm năng, gây tổn hại đến hệ sinh thái tự nhiên và môi trường, chưa đúng thực trạng tiềm năng và đáp ứng nhu cầu du khách tham quan.

Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa Nam Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ xuống vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có các dạng địa hình đồi thấp, bàu, trảng đất ngập nước theo mùa, các sông, suối tự nhiên... những đặc trưng đó chỉ có ở Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát mà các Vườn quốc gia khác không có, trong tương lai có thể phát triển thành trung tâm du lịch của cả nước. Nơi đây rất đa dạng về sinh cảnh: Sinh cảnh rừng lá rộng thường xanh và nửa rụng lá với quần thể cây họ dầu đặc trưng của miền Đông Nam Bộ; sinh cảnh rừng khộp Tây Nguyên với ưu thế cây dầu trà beng và các hệ sinh thái đất ngập nước đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long. Vườn quốc gia có tính đa dạng sinh học cao, với 934 loài thực vật, 42 loài thú, 203 loài chim, 59 loài bò sát, 25 loài lưỡng cư, 128 loài côn trùng và 89 loài cá. Trong đó, có nhiều loài động thực vật đang bị đe dọa tuyệt chủng ở cấp độ quốc gia và toàn cầu như: Xoài rừng, Vên vên, Dầu con rái, Dầu mít, Cu li nhỏ, Khỉ đuôi lợn, Khỉ đuôi dài, Chà vá chân đen. Khu hệ chim tại VQG rất đặc trưng, tại các sinh cảnh đất ngập nước có rừng đã ghi nhận nhiều loài chim nước quý hiếm



như Giang sen, Già dầy nhỏ và Cò nhạn. Ngoài ra, Lò Gò - Xa Mát còn là nơi dừng chân bay qua của loài Sếu đầu đỏ, trên tuyến di cư giữa đồng bằng sông Cửu Long về nơi sinh sản tại Campuchia. Với những giá trị về đa dạng sinh học trên, năm 2019 VQG đã được Hội đồng Bộ trưởng Môi trường các nước ASEAN công nhận là Vườn di sản ASEAN.

Cùng với nguồn tài nguyên đặc trưng cho kiểu rừng miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long, các giá trị phòng hộ của hệ sinh thái, VQG còn có các giá trị về văn hóa - lịch sử, mà nổi bật là các căn cứ cách mạng, có nhiều di tích lịch sử trong các thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm của quân và dân miền Đông Nam Bộ với những địa danh nổi tiếng như: Di tích Quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Căn cứ Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam, Căn cứ Ban An ninh Trung Ương cục Miền Nam, Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam, Ban tuyên huấn Trung ương cục miền Nam, Đài phát thanh Giải phóng, Hãng phim Giải phóng, Nhà in Trần Phú, Thông tấn xã Giải phóng. Trong đó có Căn cứ Trung ương Cục miền Nam được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt và nhiều di tích lịch sử được Nhà nước công nhận là di tích Lịch sử - Văn hoá cấp Quốc gia đặc biệt. VQG có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, độc đáo điển hình như vùng đất ngập nước Tà Nốt, Trảng Bà Đięc, Bàu Đưng lớn, các điểm di tích lịch sử,...bởi vậy, khu vực này còn có ý nghĩa quan trọng về mặt lịch sử là tài nguyên du lịch nhân văn quan trọng thu hút khách du lịch.

Ngoài ra, Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát thuộc khu vực biên giới tiếp giáp với nước bạn Campuchia - nơi thượng nguồn sông Vàm Cỏ Đông, là ranh giới quốc gia giữa hai nước Việt Nam - Campuchia, có cửa khẩu Quốc tế Tân Nam chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2021, Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát, cửa khẩu phụ Tân Phú..., khu vực biên giới hai nước đã được phân giới cắm mốc hoàn chỉnh, các địa danh nổi tiếng như sông Vàm Cỏ Đông, cửa khẩu Quốc tế Xa Mát, Tân Nam, các cột mốc biên giới.... đều là những tuyến, điểm tham quan hấp dẫn để khai thác sản phẩm du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.

Với tiềm năng và điều kiện tài nguyên trên, VQG Lò Gò - Xa Mát có đầy đủ các điều kiện để phát triển du lịch sinh thái.

Thực hiện Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 14/11/2008 của UBND Tỉnh phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2008 - 2020, nhiệm vụ phát triển du lịch đã được quan tâm triển khai thực hiện song song với nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, du lịch sinh thái Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát đã có những bước phát triển khá ổn định, Trung tâm Giáo dục và Dịch vụ môi trường rừng đã được thành lập và đi vào hoạt động theo Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh, Trung tâm là đơn vị trực thuộc Vườn quốc gia, có chức năng tổ chức phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia. Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát đã đầu tư hoàn thiện Trung tâm Du lịch sinh thái Đa Ha gồm các hạng mục khang trang, thân thiện với môi trường như: Khu tiếp khách, nhà ăn, nhà nghỉ, các tuyến tham quan quanh khu vực suối Đa Ha và các công



trình khác. Địa chỉ du lịch sinh thái Đa Ha càng ngày càng hấp dẫn du khách đến tham quan, nghỉ dưỡng.

Tuy nhiên giai đoạn 10 năm tới (2021 – 2030) chủ trương, chính sách phát triển du lịch trong các khu rừng đặc dụng có nhiều thay đổi; quy mô Vườn quốc gia đã được mở rộng theo Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 diện tích tự nhiên tăng lên từ 19.204 ha lên 30.023 ha, theo đó chức năng, nhiệm vụ của Vườn quốc gia cũng thay đổi, tạo ra nhiều cơ hội để phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia gắn với du lịch văn hóa lịch sử truyền thống cách mạng – mà quan trọng là Khu Di tích quốc gia xếp hạng đặc biệt - Căn cứ Trung ương Cục Miền Nam nằm trong Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát.

Theo Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2021 và định hướng đến năm 2030, theo đó Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát là một trong những trọng điểm để phát triển du lịch của tỉnh.

Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát đã được vinh danh là Vườn di sản ASEAN không những góp phần quan trọng đối với công tác bảo tồn các hệ sinh thái, giá trị văn hóa, lịch sử đối với quốc gia Việt Nam và cả khu vực từ đó đã tạo nhiều cơ hội thu hút đầu tư du lịch và hợp tác quốc tế.

Do đó, Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát cần đánh giá thực chất kết quả phát triển du lịch sinh thái trong thời gian qua, hoạch định chỉ tiêu tổng quát, đề ra những định hướng, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể để phát triển du lịch Vườn quốc gia trong giai đoạn 10 năm tới, đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư, tranh thủ nguồn lực xã hội để phát triển du lịch...

Mặt khác, theo quy định tại Điều 54, Luật Lâm nghiệp năm 2017: “Ban quản lý rừng đặc dụng có trách nhiệm xây dựng chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đệm”, Dự án đầu tư phát triển vùng đệm nhằm phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng Vùng đệm để nâng cao thu nhập, đời sống cho cộng đồng dân cư, giảm áp lực xâm hại tài nguyên rừng vùng lõi, cũng như phát huy sức mạnh của cộng đồng dân cư sống trong vùng đệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng của Vườn quốc gia, góp phần bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, bảo tồn đa dạng sinh học.

Hiện nay, sau khi Khu rừng Văn hóa Lịch sử Chàng Riệp chính thức được sáp nhập vào Vườn quốc gia theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh, diện tích vùng đệm Vườn quốc gia tăng lên 23.500 ha (trước đây là 18.600ha)

Mặt khác, thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh “thống nhất chủ trương cho Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát xây dựng gộp Đề án phát triển du lịch sinh thái và Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát thành 01 Đề án/Dự án để thực hiện” (*Thông báo số 1709/TB-VP ngày 17/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh*).

Từ những căn cứ nêu trên, nhằm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển du lịch và Dự án đầu tư phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò



Gò – Xa Mát của giai đoạn trước đây đồng thời định hướng phát triển cho giai đoạn 10 năm tới, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch và gắn với bảo tồn các giá trị tự nhiên, môi trường sinh thái và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ổn định đời sống người dân vùng đệm nhằm mục tiêu bảo vệ tài nguyên rừng của Vườn quốc gia, hạn chế tác động vào rừng, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quản lý thì việc xây dựng “**Đề án phát triển du lịch sinh thái và phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**” là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững Vườn quốc gia và thực hiện thắng lợi các nghị quyết của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Văn bản Trung ương**

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/06/2017;
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Luật Di sản Văn hoá số 32/2009/QH12 ngày 29/11/2009;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
- Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch vùng Đông Nam bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

### **2. Văn bản địa phương**

- Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2021 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh



ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 05/10/2017 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát trên cơ sở sáp nhập Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc vào Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.

### III. PHẠM VI THỰC HIỆN

**1. Về không gian:** Toàn bộ phạm vi diện tích tự nhiên 29.997,67ha tự nhiên và 23.500ha Vùng đệm của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.

**2. Về thời gian:** Thời gian hoàn thành trong tháng 12 năm 2021.

### IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

#### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu chung

Đầu tư, khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch gắn với bảo tồn các giá trị tự nhiên, môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn tôn tạo di tích lịch sử và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh và ổn định đời sống người dân vùng đệm nhằm mục tiêu bảo vệ rừng của Vườn quốc gia, hạn chế tác động vào rừng. Đảm bảo chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quản lý.

Nhằm hỗ trợ phát triển sinh kế cho người dân sống ven rừng và giảm áp lực đối với tài nguyên thiên nhiên, kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư trong nước cũng như quốc tế cho người dân các xã vùng đệm VQG, thu hút người dân tham gia vào công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ VQG tránh các tác động từ bên ngoài.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm DLST VQG Lò Gò -Xa Mát.
- Xây dựng định hướng phát triển các thị trường khách du lịch và sản phẩm du lịch.
- Xây dựng định hướng phát triển về không gian du lịch: Xác định các khu, tuyến, điểm du lịch chủ yếu để tập trung nguồn lực khai thác tiềm năng cho từng tuyến, điểm du lịch của VQG.
- Xây dựng định hướng về đầu tư phát triển du lịch, đề xuất các chương trình, dự án đầu tư cụ thể cho công tác mời gọi đầu tư tư nhân.
- Xây dựng các bản đồ du lịch: bản đồ về liên hệ vùng; bản đồ hiện trạng tài nguyên và cơ sở hạ tầng; bản đồ định hướng tổ chức không gian du lịch, tuyến, điểm du lịch; bản đồ định hướng về hạ tầng và một số dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch.

- Xây dựng dự án phát triển vùng đệm để ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những hoạt động xâm phạm bất hợp pháp vào VQG, xây dựng các mô hình canh tác nông – lâm nghiệp có hiệu quả kinh tế để góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống của công đồng dân cư nhằm giảm bớt áp lực kiếm sống từ rừng, hỗ trợ cho công tác bảo tồn thiên nhiên, quản lý và bảo vệ rừng của Vườn quốc gia, hạn chế tác động vào rừng.

## **2. Nhiệm vụ**

- Xác định vị trí, vai trò và lợi thế của phát triển du lịch sinh thái VQG trong tổng thể phát triển du lịch của tỉnh, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và bảo tồn, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Cập nhật, rà soát các chỉ tiêu phát triển du lịch đã được phê duyệt.
- Cập nhật, phân tích, đánh giá tiềm năng các nguồn lực và hiện trạng phát triển du lịch sinh thái.
- Nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển du lịch sinh thái.
- Tính toán nhu cầu vốn đầu tư.
- Xây dựng quy chế phát triển du lịch sinh thái.
- Xây dựng hệ thống bản đồ phát triển du lịch sinh thái.
- Xây dựng những giải pháp cụ thể, có tính khả thi để thực hiện đề án phát triển vùng đệm nhằm ổn định và nâng cao đời sống kinh tế của dân trong vùng đệm.

## **PHẦN 2**

### **ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ – XA MÁT**

#### **I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ – XA MÁT GIAI ĐOẠN 2008-2020**

1. Thực hiện quy hoạch phát triển DLST Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát giai đoạn 2008-2020
  2. Tình hình đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ DLST
  3. Xây dựng sản phẩm, tour, tuyến du lịch
  4. Về tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo nguồn nhân lực
  5. Các chỉ tiêu cơ bản (số khách và doanh thu hàng năm)
  6. Công tác Giáo dục môi trường gắn với du lịch bền vững
  7. Chương trình quảng bá, xúc tiến và mời gọi đầu tư phát triển du lịch
  8. Bản đồ hiện trạng du lịch vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.
- Phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức trong phát triển DLST.



## II. TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

### 1. Thuyết minh chi tiết phương án phát triển các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Để cụ thể hóa được việc phát triển các tuyến, địa điểm tổ chức DLST thì Đề án phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí phải có các định hướng về loại hình và sản phẩm du lịch của VQG trong giai đoạn đến năm 2030 như sau:

+ Định hướng các loại hình du lịch: Du lịch sinh thái/du lịch thiên nhiên; Du lịch tham quan, khám phá; Du lịch Văn hóa, lịch sử; Du lịch giáo dục môi trường; Du lịch sinh thái kết hợp hội nghị, hội thảo (MICE) và nghiên cứu, đào tạo, tổ chức sự kiện; Du lịch cộng đồng; Du lịch giáo dục truyền thống cách mạng; Tổ chức các dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí, vận động ngoài trời, nhà hàng ăn uống ẩm thực, mua sắm...

+ Định hướng các sản phẩm du lịch: Tại khoản 5, Điều 3, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 quy định “Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch”, gồm: dịch vụ vận chuyển; dịch vụ lưu trú, ăn uống; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ thông tin hướng dẫn và các dịch vụ có liên quan khác.

- Vị trí các tuyến, điểm tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái: Các tuyến điểm du lịch của VQG Lò Gò – Xa Mát phải kết nối được với các tuyến điểm du lịch trong tỉnh Tây Ninh; các tuyến tham quan trong VQG phải được thiết kế đảm bảo tính liên tục (bao gồm cả tuyến đi bộ, tuyến xe đạp và các tuyến tham quan bằng phương tiện cơ giới) tạo cho khách tham quan sự hứng thú, muốn khám phá, tìm hiểu.

- Phương thức tổ chức thực hiện: Căn cứ tình hình thực tế mà VQG lựa chọn phương thức tổ chức thực hiện đến năm 2030 theo các phương thức sau:

\* Tự tổ chức thực hiện: Các hoạt động du lịch sinh thái ở VQG sẽ được thực hiện bởi Trung tâm Giáo dục và dịch vụ môi trường rừng. Trung tâm sẽ có các nhiệm vụ và quyền hạn gồm: (i) Quản lý, tổ chức kinh doanh dịch vụ; (ii) Quản lý tổ chức và điều hành các dịch vụ du lịch, dịch vụ môi trường rừng; (iii) Bảo đảm an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong các hoạt động du lịch; (iv) Lập kế hoạch và xúc tiến du lịch; (v) Quản lý công trình hạ tầng phục vụ du lịch trong VQG, (vi) Thực hiện kế hoạch truyền thông và giáo dục môi trường; (vii) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; (viii) Các nhiệm vụ khác do VQG giao.

\* Liên doanh, liên kết có thể hiểu là phương thức nhà đầu tư được thực hiện sản phẩm DLST ở VQG và mời VQG phối hợp cùng thực hiện, hoặc VQG mời nhà đầu tư phối hợp cùng thực hiện sản phẩm DLST do mình tạo ra. Hình thức liên kết gồm: nhà đầu tư chịu trách nhiệm toàn bộ vốn, tài sản còn chủ rừng chịu trách nhiệm toàn bộ về kỹ thuật, tham gia đóng góp nhân lực trong khả năng cho phép; nhà đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện sản phẩm du lịch và liên kết với VQG để thực hiện một số dịch vụ du lịch.



\* Cho thuê môi trường rừng: Các bước cho thuê môi trường rừng được thể hiện chi tiết tại mục cho thuê môi trường rừng.

## **2. Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí**

Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tập trung chủ yếu tại Khu Hành chính - Dịch vụ của Vườn quốc gia, phù hợp với các quy định hiện hành.

Ngoài ra, để phù hợp với các quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156 của Chính phủ và quy hoạch về phát triển du lịch sinh thái của VQG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn trước. Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phát triển du lịch sinh thái VQG Lò Gò – Xa Mát trong giai đoạn đến năm 2030, cần xác định các địa điểm chính để tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái như sau:

- Trạm Lò Gò là nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động tham quan thượng nguồn Sông Vàm cỏ đông, dã ngoại, xe đạp xuyên rừng, gồm: Văn phòng Đội QLVR Lò Gò, Bến thuyền, Cột mốc Biên Giới 132, Vàm suối Đa Ha, Rặng gừa cổ thụ, từ Văn phòng Đội QLVR Lò Gò xuất phát đi các tuyến, điểm tham quan tiếp theo.

- Chốt Tà Nốt là nơi chinh phục tháp quan sát lửa rừng, quan sát chim thú, ngắm nhìn toàn cảnh khu rừng và một phần nước bạn Campuchia, các hoạt động tại đây, gồm: các hoạt động sinh hoạt ngoài trời, lửa trại, nghỉ ngơi, lều trại và xuất phát đi đến các điểm tham quan khác trong VQG.

- Trung tâm Du lịch sinh thái Đa Ha: Là địa điểm chính để tổ chức mọi hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục môi trường, là nơi ăn uống nghỉ ngơi, nghỉ dưỡng, giải trí, là nơi xuất phát đi tham quan các tuyến điểm khác trong VQG.

- Khu Hành chính, Dịch vụ VQG: Tập trung chủ yếu các hoạt động vui chơi, giải trí tham quan, truyền thông và giáo dục môi trường rừng.

Ngoài ra, VQG Lò Gò – Xa Mát được phép khai thác toàn bộ các tuyến điểm, các chốt trạm, hạ tầng đã có để tổ chức hoạt động du lịch sinh thái và giáo dục môi trường theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Vì vậy, để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác phát triển du lịch sinh thái VQG Lò Gò – Xa Mát đến năm 2030 thì việc điều chỉnh diện tích các điểm tham quan du lịch trong phân khu phục hồi sinh thái sang phân khu hành chính, dịch vụ là rất cần thiết và phù hợp với quy hoạch.

## **3. Các giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường**

Theo “Đề án phát triển cụm ngành du lịch tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2019-2021 và định hướng đến năm 2030” thì du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, sự phát triển của du lịch phụ thuộc rất nhiều vào tài nguyên và môi trường. Vì vậy, việc phát triển du lịch sinh thái VQG Lò Gò – Xa Mát cũng phải gắn với



việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học của VQG.

#### **4. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Ban quản lý VQG là chủ rừng, do đó sẽ chịu sự kiểm tra giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trước cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định pháp luật. Đồng thời chủ rừng cũng tự xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí tại VQG.

#### **5. Các loại bản đồ**

Bản đồ hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, du lịch của khu rừng đặc dụng; bản đồ quy hoạch các tuyến, điểm du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, tổ chức không gian kiến trúc và hạ tầng du lịch của khu rừng đặc dụng (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000 hoặc 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000).

#### **6. Định hướng phát triển DLST Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, tầm nhìn đến năm 2030**

##### **6.1 Quan điểm phát triển**

##### **6.2. Các mục tiêu phát triển**

##### **6.3. Nghiên cứu dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch**

##### **6.3.1. Căn cứ dự báo**

##### **6.3.2. Xây dựng luận chứng các phương án phát triển du lịch sinh thái và lựa chọn phương án phát triển du lịch sinh thái**

##### **6.3.3. Định hướng các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu theo phương án lựa chọn**

- Định hướng chỉ tiêu về khách du lịch và ngày lưu trú bình quân
- Định hướng về mức chi tiêu, tổng thu từ khách du lịch và GRDP du lịch
- Định hướng về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (buồng, nhà hàng, vận chuyển, vui chơi giải trí, cửa hàng lưu niệm...)
- Định hướng về lao động ngành du lịch
- Định hướng về nhu cầu vốn đầu tư

##### **6.4. Các định hướng phát triển**

##### **6.4.1. Định hướng phát triển thị trường khách du lịch**

- Thị trường quốc tế
- Thị trường nội địa

##### **6.4.2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch**

- Các sản phẩm du lịch đặc trưng
- Các sản phẩm du lịch bổ trợ

**6.4.3. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch**

- Phân khu chức năng, kiến trúc cảnh quan du lịch
- Hệ thống các khu, tuyến, điểm du lịch
- Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch

**6.4.4. Định hướng đầu tư phát triển du lịch**

- Các khu vực ưu tiên đầu tư
- Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư
- Các dự án, chương trình ưu tiên và phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch

**6.4.5. Đánh giá tác động đến tài nguyên và môi trường khi tổ chức thực hiện các nội dung của dự án (Lưu ý đến sức chịu tải của khu du lịch)**

**6.4.6. Xây dựng cơ chế quản lý du lịch sinh thái****III. CÁC GIẢI PHÁP**

1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, quy hoạch
2. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước
3. Giải pháp về thu hút các nguồn vốn đầu tư
4. Giải pháp về xúc tiến quảng bá: Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư bằng nhiều hình thức, xây dựng thương hiệu, tạo sự lan tỏa trong người dân, trong cộng đồng doanh nghiệp du lịch và khách quốc tế.
5. Giải pháp về bảo vệ tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch
6. Giải pháp phát triển các sản phẩm đặc thù
7. Giải pháp xây dựng sản phẩm du lịch xanh.
8. Giải pháp về nguồn nhân lực du lịch.

**PHẦN 3****DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỆM****I. PHẠM VI RANH GIỚI VÀ DIỆN TÍCH VÙNG ĐỆM****1. Cơ sở xác định vùng đệm**

a) Vùng đệm bên trong khu rừng đặc dụng: khu vực đang có cộng đồng dân cư, cụm dân cư sinh sống ổn định trước khi thành lập khu rừng đặc dụng, không có điều kiện di dân tái định cư ra khỏi khu rừng đặc dụng; có quy hoạch ổn định dân cư lâu dài tại chỗ phù hợp với quy hoạch của khu rừng đặc dụng; diện tích vùng đệm bên trong được xác định trên cơ sở hiện trạng về đất, mặt nước sử dụng thực tế của cộng đồng dân cư, canh tác ổn định trước khi thành lập khu rừng đặc dụng.



b) Vùng đệm bên ngoài khu rừng đặc dụng: khu vực có cộng đồng dân cư sinh sống và hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt theo truyền thống; khu vực diện tích các thôn liền kề với ranh giới ngoài của khu rừng đặc dụng.

c) Khu rừng đặc dụng có ranh giới tiếp giáp với biên giới quốc gia, khu rừng phòng hộ, khu bảo tồn khác hoặc khu vực quốc phòng thì không phải xác định vùng đệm bên ngoài đối với phần tiếp giáp đó.

2. Vị trí, diện tích và ranh giới vùng đệm Vườn QG LGXM:

- Vị trí:

- Diện tích và ranh giới: Vùng đệm của VQG Lò Gò – Xa Mát là 23.500 ha trên địa bàn các xã Tân Bình, Tân Lập, Hòa Hiệp, Thạnh Tây, Thạnh Bình và Thạnh Bắc.

## **II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ NHỮNG THÁCH THỨC VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỆM**

### **1. Dân số, dân tộc, lao động**

Điều tra, thu thập số liệu dân số, dân tộc, lao động của 6 xã vùng đệm Tân Bình, Tân Lập, Hòa Hiệp, Thạnh Bình, Thạnh Tây, Thạnh Bắc của huyện Tân Biên.

Đánh giá độ tuổi lao động, số lao động nam và nữ, ...

### **2. Kinh tế: những hoạt động kinh tế chính, thu nhập đời sống của dân cư**

#### **2.1. Những hoạt động kinh tế chính**

Điều tra, thu nhập từ lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp của các hộ gia đình cũng có sự chênh lệch khá lớn, chủ yếu nguồn thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Về trồng trọt

- Về chăn nuôi

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ

#### **2.2. Thu nhập, đời sống của dân cư**

Các xã có nguồn thu nhập tương đối thấp, tỷ lệ hộ nghèo trong các xã như Hòa Hiệp, Thạnh Bắc, Thạnh Bình, ... vẫn còn cao, do gặp nhiều khó khăn về kinh tế, trình độ văn hóa còn thấp, các hộ kiếm sống vào các việc như đốt than, lấy củi, lấy măng, lấy mật ong rừng, lấy cây thuốc nam... là nguyên nhân ảnh hưởng đến tài nguyên rừng của Vườn quốc gia.

### **3. Giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa**

- Về văn hóa, giáo dục:

- Về Y tế:

- Về bưu chính, viễn thông:

#### 4. Các tác động chính đến công tác bảo tồn Vườn QG:

Một số vấn đề về áp lực của người dân sống xung quanh khu rừng đến Vườn quốc gia hiện nay:

- Những địa phương có đất sản xuất nông nghiệp, các cụm dân cư nằm sát ranh giới Vườn quốc gia ngoài xâm phạm săn bắt thú rừng trái phép, còn chần thả gia súc, xâm lấn đất rừng trái phép để làm nương rẫy.

- Sự gia tăng dân số của các xã gần khu rừng ảnh hưởng đến nguồn thu nhập, diện tích sử dụng đất của hộ gia đình dẫn đến đời sống họ khó khăn và buộc họ phải khai thác các sản phẩm từ rừng, lấn chiếm diện tích đất rừng để sản xuất đáp ứng khó khăn trước mắt.

- Cơ sở hạ tầng đường giao thông xung quanh khu vực Vườn quốc gia ngày càng được thuận tiện để giao lưu, giao thông hàng hóa, cải thiện việc di chuyển, điều kiện sinh hoạt, khám chữa bệnh, học hành của con em trong độ tuổi đi học,... cũng là nguyên nhân làm gia tăng xâm nhập trái phép vào rừng.

- VQG có đường biên giới giáp với Campuchia với nhiều cửa khẩu trong đó có 2 cửa a khẩu quốc tế là Xa Mát và Tân Nam và nhiều cửa khẩu phụ khác. Việc đi lại, giao thương giữa người dân hai nước ngày càng nhiều. Đặc biệt là các đối tượng buôn lậu thường sử dụng đường rừng để di chuyển, điều này cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến tài nguyên rừng như: cháy rừng, trộm cắp lâm sản trái phép,...

- Khai thác du lịch.

### III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỆM

#### 1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế xã hội, hiện trạng tài nguyên rừng, sử dụng đất, mặt nước

Nội dung này nhằm tìm hiểu và đánh giá một cách toàn diện các điều kiện tự nhiên và đặc điểm, hiện trạng kinh tế, văn hóa - xã hội,... vùng đệm VQG, trong đó tập trung vào các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, sử dụng đất,... làm cơ sở đề xuất các chương trình/mô hình phát triển kinh tế bền vững, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, theo quy hoạch sử dụng đất và hạn chế các áp lực phát triển kinh tế lên môi trường và đa dạng sinh học VQG Lò Gò Xa Mát. Thực hiện nội dung này cũng nhằm tìm kiếm và phát triển các mô hình sinh kế ở vùng đệm có thể liên kết với các hoạt động du lịch sinh thái của VQG để tạo ra chuỗi liên kết du lịch nhằm gia tăng giá trị, đa dạng hóa sản phẩm du lịch đồng thời cải thiện nguồn sinh kế và nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương

#### 2. Tổ chức các biện pháp bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học

Xác định các nguyên nhân, hình thức của các sức ép chính vào tài nguyên rừng của VQG.



Việc quản lý, bảo vệ rừng của VQG Lò Gò - Xa Mát tuân thủ theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản pháp lý, quy định của Nhà nước về quản lý rừng đặc dụng.

Thực hiện việc xã hội hoá công tác bảo vệ rừng, sử dụng rừng theo hướng tiếp cận sử dụng đa mục đích, đặc biệt là khai thác cảnh quan rừng, các di tích lịch sử trong VQG và vùng phụ cận để phát triển du lịch sinh thái, du lịch dưới tán rừng, du lịch về nguồn.

Kết hợp giữa lực lượng bảo vệ rừng của VQG với chính quyền địa phương và bộ đội biên phòng để bảo vệ rừng, đa dạng sinh học.

### **3. Hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm về sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp có hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường và phù hợp với tập quán địa phương**

Hỗ trợ phát triển cộng đồng vùng đệm theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng chính phủ về Chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng Theo đó các xã có các ấp thuộc vùng đệm vườn quốc gia được hỗ trợ đầu tư theo quy định.

Xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện đất đai, nguồn vốn, lao động theo mô hình hộ gia đình trên vùng đệm nhằm giải quyết việc làm, cải thiện cuộc sống, nâng cao thu nhập cho cộng đồng để giảm bớt các áp lực về sinh kế của người dân vào tài nguyên rừng của VQG.

### **4. Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học**

Phổ biến kiến thức về pháp luật cho cán bộ địa phương, cộng đồng sống ở vùng đệm ven VQG về Luật Lâm nghiệp, Luật đa dạng sinh học, Luật phòng cháy chữa cháy và các văn bản pháp luật liên quan.

Tuyên truyền các giá trị bảo tồn của VQG Lò Gò - Xa Mát về tài nguyên động, thực vật rừng, những loài động, thực vật quý hiếm cần phải bảo tồn, bảo vệ.

Các hoạt động bảo tồn của VQG trong những năm tới.

Vai trò của cộng đồng đối với việc tham gia bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH.

### **5. Xác định nhu cầu vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư cho cộng đồng**

Xác định các nhu cầu hỗ trợ cộng đồng: Vốn, kiến thức canh tác, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Xác định các nhu cầu về việc làm, thu nhập, đất đai để sản xuất

Mô hình tổ chức và nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đệm

**6. Tổ chức quản lý vùng đệm, trong đó quy định cụ thể nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn, cộng đồng dân cư vùng đệm và Ban quản lý khu rừng đặc dụng trong việc thực hiện dự án đầu tư vùng đệm.**

Vai trò của UBND Huyện Tân Biên và UBND các xã vùng đệm

Vai trò của BQL VQG Lò Gò – Xa Mát

Vai trò của các sở ban ngành

Vai trò của các doanh nghiệp trên địa bàn

Sự tham gia của cộng đồng địa phương

#### **IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TRÊN VÙNG ĐỆM**

1. Chương trình sản xuất nông lâm kết hợp chăn nuôi.
2. Chương trình phát triển Du lịch cộng đồng.
3. Chương trình phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao dân trí.
4. Chương trình tuyên truyền giáo dục về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.
5. Chương trình áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 vào vùng đệm.
6. Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và du lịch.
7. Chương trình phát triển sản phẩm, quảng bá thương hiệu địa phương thông qua hoạt động du lịch.
8. Chương trình tập huấn du lịch giảm nghèo.

#### **V. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN, TỔNG HỢP ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ**

1. Tổ chức quản lý
2. Tiến độ thực hiện
3. Xây dựng kế hoạch đầu tư và phát triển
4. Hiệu quả dự án:
  - Đối với kinh tế:
  - Đối với xã hội:
  - Đối với môi trường:

### **PHẦN 4**

## **DỰ TOÁN KINH PHÍ**

### **I. CƠ SỞ ĐỂ LẬP DỰ TOÁN**

- Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;
- Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong



nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

- Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND, ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND, ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định phân cấp nhiệm vụ chi, mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## **II. DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP ĐỀ ÁN**

Tổng dự toán chi phí lập đề án: 828.795.880 đồng

Bằng chữ: *Tám trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm tám mươi đồng*, trong đó:

- Chi phí xây dựng đề cương và dự toán: 12.800.000 đồng.
- Chi phí xây dựng đề án: 740.650.880 đồng, trong đó:
  - + *Chi phí lập đề án phát triển DLST: 402.905.160 đồng.*
  - + *Chi phí lập dự án đầu tư phát triển vùng đệm: 328.345.720 đồng.*
  - + *Hội nghị lấy ý kiến thông qua đề án: 9.400.000 đồng*
- Thuế VAT (10%): 75.345.000 đồng.

*(Có dự toán chi tiết đính kèm)*

## **PHẦN 5**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ – XA MÁT**

1. Kết luận
2. Kiến nghị
  - Đối với Trung ương
  - Đối với tỉnh
  - Đối với Sở ngành liên quan

#### **II. ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỆM**

1. Kết luận
2. Kiến nghị
  - Đối với Trung ương
  - Đối với tỉnh
  - Đối với Sở ngành liên quan./.

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐÈM VƯỜN QUỐC GIA LÒ - GÒ XA MÁT**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

- \* Cơ sở pháp lý lập dự toán đề án:  
 -Quyết định 22/2018/QĐ-UBND, ngày 20/6/2018 của của UBND tỉnh Ban hành định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh  
 -Quyết định 42/2017/QĐ-UBND, ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh Ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi, mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
- \* Dự toán chi tiết kinh phí các nội dung của Đề án:

Đơn vị tính: đồng VN

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Chi phí xây dựng đề cương, dự toán đề án</b>				<b>12.800.000</b>	
	-Xây dựng đề cương, dự toán, chỉnh sửa đề án	CT	1	4.000.000	4.000.000	QĐ 42/2017/UB
	-Hội nghị thông qua đề cương ( đại biểu+nước uống+tài liệu)/15đại biểu	HN	2	2.400.000	4.800.000	QĐ 42/2017/UB
	-Thuê ô tô đi thông qua đề cương của đề án	Chuyến	2	2.000.000	4.000.000	
<b>B</b>	<b>Chi phí xây dựng đề án</b>				<b>740.650.880</b>	
<b>I</b>	<b>ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ XA MÁT</b>				<b>402.905.160</b>	
<b>1</b>	<b>Khảo sát, đánh giá thực trạng triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát 2008-2020</b>		<b>150</b>		<b>37.530.680</b>	
	Khảo sát thực địa, thu thập, tổng hợp và phân tích các số liệu về quy hoạch phát triển du lịch sinh thái	Công	10	278.532	2.785.320	
1.2	Thu thập, tổng hợp và phân tích số liệu về đầu tư phát triển, các dự án, chương trình sức tiến đầu tư, quảng bá và giáo dục cộng đồng	Công	20	278.532	5.570.640	
1.3	Tổng hợp kết quả khảo sát thực tế và phân tích đánh giá tổng hợp cơ sở dữ liệu	Công	20	333.736	6.674.720	
1.4	Chi phí lưu trú (5người x 50 ngày)	Ngày	50	300.000	15.000.000	



STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1,5	Phụ cấp lưu trú (5 người x 50 ngày)	Ngày	50	150.000	7.500.000	
<b>2</b>	<b>Tiền nâng và định hướng phát triển du lịch sinh thái đến 2025 tầm nhìn đến năm 2030</b>		<b>240</b>		<b>310.374.480</b>	
2.1	Xác định Quan điểm, mục tiêu phát triển du lịch sinh thái	Công	40	333.736	13.349.440	
2.2	Xác định các lực về nguồn tài nguyên, điều kiện và lợi thế phát triển du lịch sinh thái	Công	40	333.736	13.349.440	
2.3	Xác định các điểm tuyến, quy mô các công trình du lịch nghỉ dưỡng, giải trí	Công	40	333.736	13.349.440	
2.4	Các giải pháp về bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường	Công	40	333.736	13.349.440	
2.5	Xây dựng các chương trình , kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch sinh thái	Công	40	333.736	13.349.440	
2.6	Xây dựng các chỉ tiêu phát triển du lịch sinh thái, phát triển sản phẩm du lịch và liên kết vùng	Công	40	333.736	13.349.440	
2.7	Các định hướng phát triển và tầm nhìn đến năm 2030	Công	400		133.494.400	
	-Nghiên cứu dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch sinh thái đến năm 2030	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Xây dựng các luận chứng, các phương án lựa chọn phát triển DLST VQG	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Xác định các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu theo phương án chọn	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Các định hướng phát triển về thị trường khách tham quan du lịch	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Các định hướng phát triển về sản phẩm du lịch	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Các định hướng về tổ chức không gian phát triển du lịch	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Các định hướng đầu tư phát triển, phân bổ các nguồn lực	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Xây dựng các cơ chế quản lý bộ máy, quản lý hoạt động du lịch	Công	50	333.736	16.686.800	
2.8	Đánh giá các tác động đến tài nguyên môi trường khi thực hiện các nội dung của dự án	Công	50	333.736	16.686.800	
2.9	Xây dựng các nhóm giải pháp thực hiện				80.096.640	
	-Các nhóm giải pháp về cơ chế chính sách, kế hoạch, quy hoạch	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp về thu hút các nguồn vốn đầu tư	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp về xúc tiến quảng bá	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp về bảo vệ tôn tạo tài nguyên, môi trường du lịch	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp phát triển các sản phẩm đặc thù	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp xây dựng sản phẩm du lịch xanh.	Công	50	333.736	16.686.800	
	-Giải pháp về nguồn nhân lực du lịch.	Công	50	333.736	16.686.800	
<b>3</b>	<b>Bản đồ</b>				<b>55.000.000</b>	
3.1	Mua các lớp bản đồ Vườn Quốc gia	bản đồ	1	5.000.000	5.000.000	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3.2	Bản đồ hiện trạng	bản đồ	5	5.000.000	25.000.000	
3.3	Bản đồ định hướng	bản đồ	5	5.000.000	25.000.000	
<b>II</b>	<b>ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐỆM VƯỜN QUỐC GIA LÒ GÒ XA MẮT ĐẾN NĂM 2025 VÀ TÀM NHÌN ĐẾN NĂM 2030</b>				<b>328.345.720</b>	
<b>1</b>	<b>Khảo sát, đánh giá thực trạng, các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội các xã vùng đê và các tác động đến công tác bảo tồn Vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát</b>		<b>40</b>		<b>29.141.280</b>	
	-Khảo sát, thu thập các số liệu về KTXH 6 xã vùng đê	Công		278.532		0 kế thừa I.1.(1.
	-Thu thập, phân tích số liệu về đầu tư phát triển, các dự án đầu tư vùng đê	Công	20	278.532	5.570.640	
	-Tổng hợp, phân tích đánh giá các kết quả thu thập, khảo sát	Công	20	278.532	5.570.640	
	-Chi phí lưu trú (4người x 40 ngày)	Ngày	40	300.000	12.000.000	
	-Phụ cấp lưu trú (4 người x 40 ngày)	Ngày	40	150.000	6.000.000	
<b>2</b>	<b>Xác định chức năng nhiệm vụ, phạm vi ranh giới và diện tích vùng đê</b>	Công	<b>20</b>	<b>250.930</b>	<b>5.018.600</b>	
<b>3</b>	<b>Nội dung quy hoạch phát triển sản xuất; kinh doanh trên vùng đê</b>		<b>240</b>		<b>78.992.560</b>	
	-Xác định các điều kiện tự nhiên, xã hội, nguồn lực phát triển kinh tế vùng đê	Công	40	306.134	12.245.360	
	-Các biện pháp nhằm giảm sức ép của cộng đồng dân cư vùng đê vào công tác bảo tồn VQG	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Các chính sách hỗ trợ phát triển cộng đồng trong hoạt động nông lâm ngư nghiệp phù hợp tập quán, định hướng phát triển địa phương, vùng	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Các nhu cầu nguồn lực, vốn đầu tư cho cộng đồng dân cư vùng đê	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Các chương trình giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật bảo tồn EDSH các xã vùng đê	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Xây dựng các cơ chế quản lý, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tỉnh, huyện, địa phương và cộng đồng dân cư vùng đê	Công	40	333.736	13.349.440	
<b>4</b>	<b>Xây dựng các chương trình hỗ trợ đầu tư, phát triển sản xuất; kinh doanh; hỗ trợ cộng đồng giảm nghèo, nâng cao dân trí...</b>		<b>320</b>		<b>106.795.520</b>	
	-Chương trình sản xuất nông lâm kết hợp chăn nuôi.	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Chương trình phát triển Du lịch cộng đồng.	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Chương trình phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao dân trí.	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Chương trình tuyên truyền giáo dục về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Chương trình áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ 4.0 vào vùng đê.	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và du lịch.	Công	40	333.736	13.349.440	



STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	-Chương trình phát triển sản phẩm, quảng bá thương hiệu địa phương thông qua hoạt động du lịch.	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Chương trình tập huấn du lịch giảm nghèo.	Công	40	333.736	13.349.440	
	<b>Xây dựng và đề xuất các nhóm giải pháp tổ chức quản lý, tiến độ thực hiện, tổng hợp đầu tư và hiệu quả dự án</b>		<b>160</b>		<b>53.397.760</b>	
	-Nhóm giải pháp về tổ chức quản lý	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Nhóm giải pháp xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực, vốn đầu tư và phát triển	Công	40	333.736	13.349.440	
	-Nhóm giải pháp về hiệu quả dự án	Công	40	333.736	13.349.440	
	<b>6 BÀN ĐỒ</b>			<b>333.736</b>	<b>55.000.000</b>	
6.1	Mua các lớp bản đồ Vườn Quốc gia	bản đồ	1	5.000.000	5.000.000	
6.2	Bản đồ hiện trạng	bản đồ	5	5.000.000	25.000.000	
6.3	Bản đồ định hướng	bản đồ	5	5.000.000	25.000.000	
	<b>III HỘI NGHỊ LẤY Ý KIẾN THÔNG QUA ĐỀ ÁN</b>				<b>9.400.000</b>	
	Hội nghị thông nhất báo cáo đề án tại cơ sở: đại diện Huyện Tân Biên, các xã vùng đệm và VQG, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, các hiệp hội du lịch, các chuyên gia, nhà quản lý có uy tín ...				5.450.000	
	1					
	-Hội trường, ăn trưa, ánh sáng, hoa...				1.500.000	
	-Nước uống	Người/bu	30	20.000	600.000	
	-Văn phòng phẩm, in ấn hồ sơ...	HS	30	45.000	1.350.000	
	-Xe từ TP.HCM đi Tây Ninh và ngược lại (bảo cáo viên)	HN	1	2.000.000	2.000.000	
	2 Hội nghị thông qua UBND tỉnh, các sở ngành liên quan				3.950.000	
	-Nước uống	Người/bu	30	20.000	600.000	
	-Văn phòng phẩm, in ấn hồ sơ...	HS	30	45.000	1.350.000	
	-Xe từ TP.HCM đi Tây Ninh và ngược lại (bảo cáo viên)	HN	1	2.000.000	2.000.000	
	<b>Cộng chi phí xây dựng đề án (A+B)</b>				<b>753.450.880</b>	
	<b>Thuế VAT 10%</b>				<b>75.345.000</b>	
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN</b>				<b>828.795.880</b>	

Bảng chữ: Tám trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi đồng.